

THỜI GIAN LÀM BÀI: 20 PHÚT

Chọn một câu phù hợp nhất. Không dùng bút chì, bút xóa và mực đỏ

TÌNH HUỐNG 1:

Bệnh nhân nam, 70 tuổi, nhập viện cấp cứu vì **chướng bụng** kèm **đau âm i** khắp bụng 7 ngày. 4 ngày nay chưa đi tiêu, **không trung tiện 2 ngày**, buồn nôn nhưng không nôn. Khám: BMI=17, **bụng chướng đều**, ấn đau khắp bụng, âm ruột giảm âm sắc, gõ vang.

Câu 1: Chẩn đoán nào KHÔNG phù hợp trên bệnh nhân này

- A. Tắc ruột do u đại tràng
- B. Hội chứng giả tắc đại tràng
- C. Tắc ruột do u phân

D. Xoắn đại tràng chậu hông chướng đều nên k xoắn sigma đc

E. Tắc ruột non chưa rõ nguyên nhân

Câu 2: Điều nào sau đây KHÔNG cần thiết thực hiện trên bệnh nhân này

- A. Thăm hậu môn trực tràng
- B. Đặt ống thông mũi dạ dày
- C. Chụp X quang bụng đứng không sửa soạn
- D. Siêu âm bụng tổng quát

E. Đặt ống thông trực tràng

này chắc góc lách



Câu 3: Kết quả chụp X quang bụng:

Vị trí tắc trên phim

- A. Hồng tràng
- B. Hồi tràng
- C. Đại tràng lên

(chỉ được chọn tối đa 2 lần)

Chọn một câu phù hợp nhất. Không dùng bút chì, bút xóa và mực đỏ

D. Đại tràng ngang

E. Đại tràng xuống

Câu 4: Tùy theo điều kiện của cơ sở y tế, những việc cần làm tiếp theo trên bệnh nhân này: chọn câu SAI

A. CT scan vùng bụng chậu

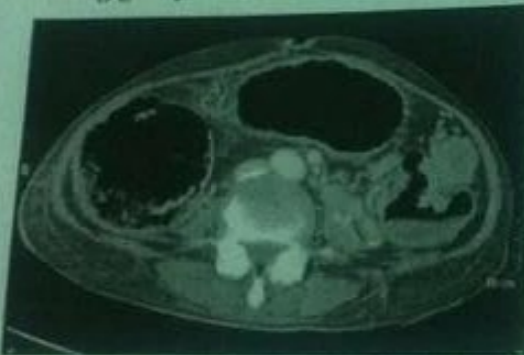
B. Chụp X quang đại tràng cản quang

C. Đặt levin, truyền dịch, theo dõi lâm sàng mỗi 4 tiếng

D. Chụp lưu thông tiêu hóa cản quang đường uống

E. Kháng sinh chống nhiễm trùng

Câu 5: Kết quả chụp CT scan như hình dưới. Bệnh nhân này có thể có những biến chứng gì xảy ra nếu xử trí muộn, chọn câu SAI:



A. Tắc mạch mạc treo

B. Hoại tử manh tràng

C. Sốc nhiễm trùng nhiễm độc

~~D. Viêm phúc mạc~~

E. Vỡ u đại tràng

này tắc đơn thuần hay quai kín j đó, k ảnh hưởng mm

TÌNH HUỐNG 2:

Bệnh nhân nam, 20t, nhập viện vì bị tai nạn giao thông

Cách chọn: chọn A →
Bỏ A, chọn D →

<input checked="" type="checkbox"/>	B	C	D	E
<input checked="" type="checkbox"/>	B	C	<input checked="" type="checkbox"/>	E

(chỉ được chọn tối đa 2 lần)

ĐỀ THI LÝ THUYẾT LÂM SÀNG CUỐI ĐỢT Y6
13H30 - NGÀY 12/11/2015 - GIẢNG ĐƯỜNG 7C

THỜI GIAN LÀM BÀI: 20 PHÚT

Chọn một câu phù hợp nhất. Không dùng bút chì, bút xóa và mực đỏ

Bệnh sử (khai thác từ người bạn ngồi sau xe bệnh nhân):

- Cách NV 2 giờ BN đi xe máy va quệt xe máy khác, té đập vùng hạ sườn (T) xuống con lươn. Sau té tỉnh táo, than đau vùng hạ sườn (T) nhiều, chuyển vào bệnh viện cấp cứu

Khám:

- Bệnh nhân tỉnh, tri giác kích thích. Không thấy chấn thương cột sống cổ và đầu thần kinh định vị.

- Vĩ mô hồi. Than đau nhiều vùng hạ sườn (D)

- HA: 90/60 mmHg, M: 110 l/ph

- Niêm hồng nhạt

- Bụng mềm, ấn đau nhiều vùng hạ sườn (T), có vết xây xước vùng hạ sườn (T).

Những vùng còn lại ấn đau nhẹ, không dấu đề kháng.

- Ống thông tiểu ra nước tiểu vàng trong

Câu 6: Nếu bạn tiếp cận bệnh nhân này ở cấp cứu, XỬ TRÍ BAN ĐẦU nào sau đây là KHÔNG PHÙ HỢP:

- A. Lập đường truyền tĩnh mạch nhanh
- B. Khẩn trương siêu âm bụng
- C. Khẩn trương chụp XQ ngực và bụng
- D. Khẩn trương chụp MSCT bụng chậu
- E. Theo dõi sát sinh hiệu mỗi 15 phút

Kết quả MSCT của bệnh nhân:

- Võ lách độ 2, có dấu thoát mạch

Cách chọn: chọn A →
Bỏ A, chọn D →

<input checked="" type="checkbox"/>	B	C	D	E
<input checked="" type="checkbox"/>	B	C	<input checked="" type="checkbox"/>	E

(chỉ được chọn tối đa 2 lần)

ĐỀ THI LÝ THUYẾT LÂM SÀNG CUỐI ĐỢT Y6
13H30 - NGÀY 12/11/2015 - GIẢNG ĐƯỜNG 7C
THỜI GIAN LÀM BÀI: 20 PHÚT

Chọn một câu phù hợp nhất. Không dùng bút chì, bút xóa và mực đỏ

- Không thấy vỡ gan
- Không thấy hơi tự do ổ bụng
- Dịch tự do ổ bụng lượng trung bình

Tình trạng bệnh nhân khi có kết quả CT scan: M 110 l/ph, HA 100/70 mmHg, không sốt, bớt kích thích, bụng mềm.

Câu 7: Chỉ định điều trị tiếp theo TỐT NHẤT là:

- A. Mô cấp cứu cắt lách
- B. Mô cấp cứu khâu cầm máu lách
- C. Mô bán khẩn sau 24h hồi sức
- ☒ D. Điều trị nội khoa bảo tồn
- ☒ E. Can thiệp tắc mạch qua DSA

TÌNH HUỐNG 3:

Bệnh nhân nam 56 tuổi, nhập viện vì vàng da. 1 tháng nay, bệnh nhân thấy vàng da tăng dần, kèm ngứa, tiểu vàng sậm, phân bạc màu, thỉnh thoảng đau nhẹ thượng vị, không sốt, không than phiền gì thêm.

Tiền căn chưa ghi nhận bất thường.

Khám: bệnh tình, sinh hiệu ổn, vàng mắt, bụng mềm ấn đau thượng vị, không đề kháng, không sờ thấy túi mật.

Câu 8: Trong các chẩn đoán có thể nghĩ đến trên bệnh nhân này, chẩn đoán nào KHÔNG PHÙ HỢP:

- A. U đầu tụy

Chọn chọn: chọn A →
Bỏ A, chọn D →

<input checked="" type="checkbox"/>	B	C	D	E
<input checked="" type="checkbox"/>	B	C	<input checked="" type="checkbox"/>	E

(chỉ được chọn tối đa 2 lần)

ĐỀ THI LÝ THUYẾT LÂM SÀNG CUỐI ĐỢT Y6
13H30 - NGÀY 12/11/2015 - GIẢNG ĐƯỜNG 7C
THỜI GIAN LÀM BÀI: 20 PHÚT

Chọn một câu phù hợp nhất. Không dùng bút chì, bút xóa và mực đỏ

- B. U Klatskin ✓
- C. U bóng Vater ✓
- ~~D. Sỏi ống mật chủ~~
- E. Viêm gan mạn

Kết quả siêu âm bụng: dẫn đường mật trong và ngoài gan, ống mật chủ đường kính 15mm, đoạn cuối khảo sát giới hạn, các cơ quan khác chưa ghi nhận bất thường ✓

Câu 9: Cận lâm sàng nào sau đây có giá trị nhất giúp chẩn đoán xác định :

- A. Bilirubin máu.
- B. AST, ALT.
- ~~C. MSCT~~
- D. MRCP**
- E. Nội soi dạ dày

Tình huống 10

19. BN nữ, 50t, đến khám vì vàng da tăng dần 2 tuần này, ăn uống khó tiêu, ngứa, ko sốt, ko đau bụng
Khám: Vàng da sẫm, gan to, túi mật căng, ko sờ thấy u bụng
Chẩn đoán được nghĩ nhiều nhất trên LS?

U quanh bóng Vater

20. Siêu âm: túi mật căng to, dẫn đường mật trong và ngoài gan, đoạn cuối OMC ko thấy tổn thương khác, Bil TP 20, Bil TT 12. CLS có ý nghĩa cao nhất trong tình huống này?

- a. CT
- b. NS dạ dày
- c. PTC
- d. MRI đường mật (ko bị phơi nhiễm xạ, tương phản đậm độ rõ nên nhìn chi tiết hơn, dựng hình được đường mật)**
- e. NS ổ bụng chẩn đoán

Từ các kết quả cận lâm sàng trên, bệnh nhân được chẩn đoán u đoạn cuối ống mật chủ ✓
chưa xâm lấn xung quanh. TQ: 25s, TCK: 30s, bilirubin TP 15mg%. Tổng trạng bệnh nhân tốt, không có bệnh lý nội khoa.

Câu 10: Hướng điều trị tiếp theo phù hợp nhất cho bệnh nhân này:

- A. Điều chỉnh rối loạn đông máu và sau đó lên chương trình phẫu thuật Whipple.**
- B. Lên chương trình phẫu thuật Whipple và điều chỉnh rối loạn đông máu trong lúc mổ bằng truyền huyết tương
- C. ERCP đặt stent.
- D. Điều chỉnh rối loạn đông máu rồi lên chương trình phẫu thuật nối mật ruột.

Cách chọn: chọn A →
Bỏ A, chọn D →

<input checked="" type="checkbox"/>	B	C	D	E
<input checked="" type="checkbox"/>	B	C	<input checked="" type="checkbox"/>	E

(chỉ được chọn tối đa 2 lần)

ĐỀ THI LÝ THUYẾT LÂM SÀNG CUỐI ĐỢT Y6
13H30 - NGÀY 12/11/2015 - GIẢNG ĐƯỜNG 7C
THỜI GIAN LÀM BÀI: 20 PHÚT

Chọn một câu phù hợp nhất. Không dùng bút chì, bút xóa và mực đỏ

E. Lên chương trình phẫu thuật nối ruột và điều chỉnh rối loạn đông máu trong lúc mổ bằng truyền huyết tương

TÌNH HUỐNG 4:

Bệnh nhân nữ, 59 tuổi. 5 ngày nay đau hạ sườn phải lan sau lưng kèm sốt lạnh run. Khám: Mạch 100 lần/phút, HA: 140/80 mmHg, T: 39°C, thở 20 lần/phút, tiếp xúc tốt, cao 155 cm, nặng 52 kg, niêm hồng, mắt không vàng. Bụng mềm. Ấn đau nhẹ vùng dưới sườn phải, đề kháng nhẹ. Túi mật không sờ chạm. Rung gan (-), ấn kê sườn (-). Tiền căn không mắc bệnh gì lạ. Siêu âm bụng: ống mật chủ # 10 mm, đường mật trong gan giãn nhẹ, đoạn cuối khảo sát giới hạn do hơi che, túi mật vách 3mm, căng, không thấy sỏi. Đường huyết 238 mg/dl, bạch cầu 15.000/mm³, Hb 90%, Bilirubin 1,5 mg%, Amylase 568 U/L. Các xét nghiệm sinh hóa khác bình thường.

ngưỡng chẩn đoán
 VTCL amyla 120
 Lipase 80

Câu 11: Chẩn đoán nào nghĩ nhiều trong trường hợp này

- A. Viêm túi mật cấp không do sỏi
- ☒ B. Nhiễm trùng đường mật do sỏi ống mật chủ
- C. Áp-xe ruột thừa
- D. Viêm túi thừa đại tràng
- E. Áp-xe gan

Câu 12: Cận lâm sàng tiếp theo thường được thực hiện để xác định chẩn đoán cho bệnh nhân này?

- A. XQ bụng đứng không sửa soạn.
- B. Chụp đường mật xuyên gan qua da.

Cách chọn: chọn A →
 Bỏ A, chọn D →

<input checked="" type="checkbox"/>	B	C	D	E
<input checked="" type="checkbox"/>	B	C	<input checked="" type="checkbox"/>	E

(chỉ được chọn tối đa 2 lần)

ĐỀ THI LÝ THUYẾT LÂM SÀNG CUỐI ĐỢT Y6
13H30 - NGÀY 12/11/2015 - GIẢNG ĐƯỜNG 7C

THỜI GIAN LÀM BÀI: 20 PHÚT

Chọn một câu phù hợp nhất. Không dùng bút chì, bút xóa và mực đỏ.

C. MRCP.

☒ D. CT scan bụng có cản quang.

☒ E. ERCP

4

Nếu các phương tiện hình ảnh học tiếp theo cho thấy đường mật trong gan dẫn đến ống mật chủ # 10 mm, dẫn tới đoạn cuối ống mật chủ, không thấy rõ hình ảnh sỏi hay tổn thương ở đoạn cuối, túi mật vách 3mm, căng, không thấy sỏi, không phù nề quanh túi mật.

Câu 13: Hướng xử trí tiếp theo cho bệnh nhân này:

A. Kháng sinh, thuốc hạ đường huyết, phẫu thuật mở ống mật chủ thám sát đường mật

B. Kháng sinh, thuốc hạ đường huyết, phẫu thuật nội soi mở ống mật chủ thám sát đường mật

C. Kháng sinh, thuốc hạ đường huyết, PTBD để dẫn lưu mật tạm thời

☒ D. Kháng sinh, thuốc hạ đường huyết, ERCP để chẩn đoán và điều trị

E. Kháng sinh, thuốc hạ đường huyết, mổ nối mật ruột và làm đường hầm mật ruột da.

Câu 3: BN biểu hiện triệu chứng nhiễm trùng đường mật mức độ nhẹ, siêu âm thấy dẫn đường mật trong gan và ngoài gan, túi mật không to, lòng có sỏi 3mm, không dấu hiệu viêm túi mật. CT scan kết quả tương tự. Điều trị cho BN?

A. ERCP lấy sỏi, sau vài ngày xem xét túi mật

☒ B. Cắt túi mật, lấy sỏi đường mật qua ống túi mật trong mổ

☐ C. Chỉ túi mật

TÌNH HUỐNG 5:

Bệnh nhân nữ 35 tuổi, PARA: 2002 vào viện vì đau bụng vùng hố chậu phải 1 ngày, sốt nhẹ, không tiêu chảy, tiểu bình thường. Khám ấn đau và dễ kháng hố chậu phải. Siêu âm bụng có ít dịch bụng vùng hố chậu phải. Bạch cầu máu: $13.000/mm^3$, CRP: 340 mg/L. Bệnh nhân được chỉ định mổ cấp cứu. Phương pháp mổ: phẫu thuật nội soi cắt ruột thừa.

Cách chọn: chọn A →
Bỏ A, chọn D →

<input checked="" type="checkbox"/>	B	C	D	E
<input checked="" type="checkbox"/>	B	C	<input checked="" type="checkbox"/>	E

(chỉ được chọn tối đa 2 lần)

Cách
B

ĐỀ THI LÝ THUYẾT LÂM SÀNG CUỐI ĐỢT Y6
13H30 - NGÀY 12/11/2015 - GIẢNG ĐƯỜNG 7C
THỜI GIAN LÀM BÀI: 20 PHÚT

Chọn một câu phù hợp nhất. Không dùng bút chì, bút xóa và mực đỏ

Trong mổ thấy: gan hồng, trơn láng. Ruột không chướng, có dịch đục và giả mạc ở hố chậu phải và Douglas. **Ruột thừa sưng huyết.** Tử cung viêm đỏ, to nhẹ, **hai tai vòi viêm đỏ, có dịch mủ đục chảy ra.** Buồng trứng, ruột non, đại tràng bình thường.

Câu 14: Xử trí thích hợp nhất lúc này là?

- A. Tiếp tục qua nội soi cắt ruột thừa, rửa sạch bụng và dẫn lưu Douglas.
- B. Tiếp tục qua nội soi cắt ruột thừa, rửa sạch bụng và dẫn lưu hố chậu phải.
- ☒ C. Tiếp tục qua nội soi cắt ruột thừa, cắt 2 tai vòi, rửa sạch bụng và dẫn lưu Douglas.
- D. Chuyển mổ mở cắt ruột thừa, cắt tử cung chứa 2 phần phụ, dẫn lưu Douglas.
- E. Chuyển mổ mở cắt ruột thừa, thăm sát kỹ tử cung và 2 phần phụ, dẫn lưu hố chậu phải.

Hậu phẫu ngày 1, BN ổn, không sốt, **ống dẫn lưu ra 100 ml dịch đục.** Hậu phẫu ngày 2, **không sốt, ống dẫn lưu ra 60 ml dịch vàng đục,** bệnh nhân đã trung tiện, bụng mềm, không trướng, ấn không đau. Sáng ngày **hậu phẫu 3,** bệnh nhân không sốt, đi cầu được 1 lần, ống dẫn lưu không ra dịch.

Câu 15: THÁI ĐỘ XỬ TRÍ NÀO SAU ĐÂY KHÔNG ĐÚNG?

- A. Rút ống dẫn lưu. **dịch vàng đục, sợ tắc hay j**
- B. Nới ống dẫn lưu ra 2 cm, rồi xoay ống dẫn lưu.
- C. Siêu âm bụng kiểm tra.
- D. Tiếp tục dùng kháng sinh.
- E. Cho ăn cháo, uống sữa.

TÌNH HUỐNG 6:

Cách chọn: chọn A →
 Bỏ A, chọn D →

<input checked="" type="checkbox"/>	B	C	D	E
<input checked="" type="checkbox"/>	B	C	<input checked="" type="checkbox"/>	E

(chỉ được chọn tối đa 2 lần)

ĐỀ THI LÝ THUYẾT LÂM SÀNG CUỐI ĐỢT Y6
13H30 - NGÀY 12/11/2015 - GIẢNG ĐƯỜNG 7C

THỜI GIAN LÀM BÀI: 20 PHÚT

Chọn một câu phù hợp nhất. Không dùng bút chì, bút xóa và mực đỏ

Bệnh nhân nam, 50 tuổi vào viện vì đau âm ỉ vùng trên rốn khoảng 3 tháng nay, ăn uống kém, sụt 5 kg. Khám thấy niêm mạc mắt hơi nhạt, bụng mềm, không phát hiện gì lạ.

Câu 16: Chẩn đoán lâm sàng nào sau đây được nghĩ đến đầu tiên?

- A. Viêm dạ dày.
- B. Sỏi túi mật.
- ☒ C. K dạ dày.
- D. K đầu tụy.
- E. Viêm gan mạn.

Câu 17: Cận lâm sàng nào được chỉ định đầu tiên để xác định chẩn đoán?

- A. Siêu âm bụng.
- B. Công thức máu.
- C. Chụp CT scan bụng có cản quang.
- ☒ D. Nội soi dạ dày - tá tràng.
- E. Nội soi đại tràng.

TÌNH HUỐNG 7

Một bệnh nhân nam 60 tuổi đến khám vì đi tiểu ra máu đỏ tươi, không đăm nhớt, không đi tiểu lắt nhắt, không táo bón. Bệnh nhân không có triệu chứng gì khác.

Câu 18: Nên chú ý gì khi thăm khám lâm sàng

- A. Đặt tube Levine
- B. Hạch cổ

Cách chọn: chọn A →
Bỏ A, chọn B →

<input checked="" type="checkbox"/>	B	C	D	E
<input checked="" type="checkbox"/>	B	C	<input checked="" type="checkbox"/>	E

(chỉ được chọn tối đa 2 lần)

ĐỀ THI LÝ THUYẾT LÂM SÀNG CUỐI ĐỢT Y6

13H30 - NGÀY 12/11/2015 - GIẢNG ĐƯỜNG 7C

THỜI GIAN LÀM BÀI: 20 PHÚT

Chọn một câu phù hợp nhất. Không dùng bút chì, bút xóa và mực đỏ

C. Gan to

☒ D. Khám hậu môn và thăm trực tràng

E. U thượng vị

Câu 19: Cận lâm sàng nên chỉ định đầu tiên để chẩn đoán bệnh

A. Nội soi dạ dày để loại trừ xuất huyết tiêu hóa trên

☒ B. Nội soi đại tràng

C. CT scan bụng

D. Xquang đại tràng cản quang

E. Không cần chỉ định cận lâm sàng, cho bệnh nhân đặt hậu môn Proctolog và uống

Daflon vì có triệu chứng của bệnh trĩ

Nếu kết quả hình ảnh học cho thấy trĩ nội độ 1

Câu 20: Hướng xử trí hợp lý cho trường hợp này

☒ A. Cho bệnh nhân đặt hậu môn Proctolog và uống Daflon

B. Cho bệnh nhân đặt hậu môn Proctolog và uống Daflon kèm thuốc nhuận tràng

C. Chích xơ búi trĩ

D. Thắt dây thun

E. Phẫu thuật Longo

Cách chọn: chọn A →
Bỏ A, chọn D →

<input checked="" type="checkbox"/>	B	C	D	E
<input checked="" type="checkbox"/>	B	C	<input checked="" type="checkbox"/>	E

(chỉ được chọn tối đa 2 lần)